

*Tân Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

Số: 672/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 361 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 569/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Đức L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: đường N, Phường n, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và chị Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, Phường n, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường L, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 06, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148, Quyền số: 1/2007 ngày 28 tháng 8 năm 2007 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ sau thời điểm Anh L ra tù vào tháng 01/2020, nguyên nhân xuất phát từ việc Anh L phát hiện chị H có quan hệ qua lại với người đàn ông khác bên ngoài, cũng trong thời gian này chị H phát hiện Anh L ngoại tình dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thường xảy ra xô xát, cãi vã nhau. Từ tháng 7/2020 vợ chồng sống ly thân, hiện nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Hai bên nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng Anh L và chị H

đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H.

[2] Về con chung: Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H có 02 người con chung Trần Đức Huy, sinh ngày: 02/10/2006 và Trần Phạm Trung Hiếu, sinh ngày: 25/8/2012. Tại bản tự khai ngày 07/8/2020, cháu Trung Hiếu trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn và bản tự khai ngày 10/8/2020, cháu Đức Huy trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng trên của hai cháu là tự nguyện nên ghi nhận, mặt khác giữa Anh L và chị H thỏa thuận giao cháu Đức Huy cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trung Hiếu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh L và chị H khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Đức Huy, sinh ngày: 02/10/2006 cho Anh Trần Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của Anh L tạm thời chưa yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đức Huy. Giao con chung Trần Phạm Trung Hiếu, sinh ngày: 25/8/2012 cho chị Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời chưa yêu cầu Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trung Hiếu.

Hai bên được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, Anh Trần Đức L và chị Phạm Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng Anh L và chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0016611 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh L và chị H đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- UBND Phường 06, quận T,  
Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn  
số 148, Quyền số: 1/2007 ngày 28/8/2007);
- Chi cục THA dân sự quận T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Chính**